

Số: 56/QĐ-HG

Quận 6, ngày 17 tháng 9 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy chế về quản lý, bảo mật dữ liệu cá nhân

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THCS HẬU GIANG

Căn cứ Nghị định 13/2023/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2023 về quản lý, bảo vệ dữ liệu cá nhân;

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Quy chế về quản lý, bảo mật dữ liệu cá nhân trường THCS Hậu Giang.

Điều 2. Căn cứ vào nhiệm vụ được phân công, cán bộ, giáo viên và nhân viên có trách nhiệm hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Điều 3. Cán bộ, giáo viên, nhân viên được phân công và các cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận

- Như điều 3;
- Website nhà trường;
- Lưu VT-CM



HIỆU TRƯỞNG

Huỳnh Hạnh Diễm Phúc

QUY CHẾ

Về quản lý, bảo mật dữ liệu cá nhân

*(Đính kèm Quyết định số 56/QĐ-HG ngày 17 tháng 9 năm 2023 của trường THCS
Hậu Giang)*

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân trong nhà trường.
2. Quy chế này áp dụng đối với:
 - a) Tất cả cán bộ, giáo viên, nhân viên, người lao động trong trường;
 - b) Học sinh và cha mẹ học sinh của nhà trường;

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Dữ liệu cá nhân là thông tin dưới dạng ký hiệu, chữ viết, chữ số, hình ảnh, âm thanh hoặc dạng tương tự trên môi trường điện tử gắn liền với một con người cụ thể hoặc giúp xác định một con người cụ thể. Dữ liệu cá nhân là dữ liệu cá nhân cơ bản.
2. Thông tin giúp xác định một con người cụ thể là thông tin hình thành từ hoạt động của cá nhân mà khi kết hợp với các dữ liệu, thông tin lưu trữ khác có thể xác định một con người cụ thể.
3. Dữ liệu cá nhân cơ bản bao gồm:
 - a) Họ, chữ đệm và tên khai sinh, tên gọi khác (nếu có);
 - b) Ngày, tháng, năm sinh; ngày, tháng, năm chết hoặc mất tích;
 - c) Giới tính;
 - d) Nơi sinh, nơi đăng ký khai sinh, nơi thường trú, nơi tạm trú, nơi ở hiện tại, quê quán, địa chỉ liên hệ;
 - đ) Quốc tịch;
 - e) Hình ảnh của cá nhân;
 - g) Số điện thoại, số chứng minh nhân dân, số định danh cá nhân, số thẻ bảo hiểm y tế;
 - h) Tình trạng hôn nhân
 - i) Thông tin về mối quan hệ gia đình (cha mẹ, con cái);
 - k) Thông tin về tài khoản số của cá nhân; dữ liệu cá nhân phản ánh hoạt động, lịch sử hoạt động trên không gian mạng;
4. Bảo vệ dữ liệu cá nhân là hoạt động phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn, xử lý

hành vi vi phạm liên quan đến dữ liệu cá nhân theo quy định của pháp luật.

5. Chủ thể dữ liệu là cá nhân được dữ liệu cá nhân phản ánh.

Điều 3. Nguyên tắc bảo vệ dữ liệu cá nhân

1. Dữ liệu cá nhân được xử lý theo quy định của pháp luật.
2. Chủ thể dữ liệu được biết về hoạt động liên quan tới xử lý dữ liệu cá nhân của mình, từ trường hợp luật có quy định khác.

3. Dữ liệu cá nhân chỉ được xử lý đúng với mục đích.
4. Dữ liệu cá nhân thu thập phải phù hợp và giới hạn trong phạm vi, mục đích cần xử lý. Dữ liệu cá nhân không được mua, bán dưới mọi hình thức, từ trường hợp luật có quy định khác.

5. Dữ liệu cá nhân được cập nhật, bổ sung phù hợp với mục đích xử lý.
6. Dữ liệu cá nhân được áp dụng các biện pháp bảo vệ, bảo mật trong quá trình xử lý, bao gồm cả việc bảo vệ trước các hành vi vi phạm quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân và phòng, chống sự mất mát, phá hủy hoặc thiệt hại do sự cố, sử dụng các biện pháp kỹ thuật.

7. Dữ liệu cá nhân chỉ được lưu trữ trong khoảng thời gian phù hợp với mục đích xử lý dữ liệu, từ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Điều 4. Xử lý vi phạm quy định bảo vệ dữ liệu cá nhân

Cơ quan, tổ chức, cá nhân vi phạm quy định bảo vệ dữ liệu cá nhân tùy theo mức độ có thể bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính, xử lý hình sự theo quy định.

Điều 5. Hành vi bị nghiêm cấm

1. Xử lý dữ liệu cá nhân trái với quy định của pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân.
2. Xử lý dữ liệu cá nhân để tạo ra thông tin, dữ liệu nhằm chống lại Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

3. Xử lý dữ liệu cá nhân để tạo ra thông tin, dữ liệu gây ảnh hưởng tới an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân khác.
4. Can thiệp hoạt động bảo vệ dữ liệu cá nhân của cơ quan có thẩm quyền.

5. Lợi dụng hoạt động bảo vệ dữ liệu cá nhân để vi phạm pháp luật.

Điều 6. Quyền của cán bộ, giáo viên, nhân viên, phụ huynh và học sinh

Được thực hiện các Quyền được quy định tại điều 9 Nghị định 13/2023/NĐ-CP.

- Được biết về hoạt động xử lý dữ liệu cá nhân của mình, từ trường hợp luật có quy định khác.

- Được truy cập để xem, chỉnh sửa hoặc yêu cầu chỉnh sửa dữ liệu cá nhân của mình.

Điều 7. Nghĩa vụ của cán bộ, giáo viên, nhân viên, phụ huynh và học sinh

1. Tự bảo vệ dữ liệu cá nhân của mình; yêu cầu các tổ chức, cá nhân khác có liên quan bảo vệ dữ liệu cá nhân của mình.
2. Tôn trọng, bảo vệ dữ liệu cá nhân của người khác.
3. Cung cấp đầy đủ, chính xác dữ liệu cá nhân khi đồng ý cho phép xử lý dữ liệu cá nhân.
4. Tham gia tuyên truyền, phổ biến kỹ năng bảo vệ dữ liệu cá nhân.
5. Thực hiện quy định của pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân và tham gia phòng, chống các hành vi vi phạm quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân.

Điều 8. Trách nhiệm của nhà trường

- Bảo vệ dữ liệu cá nhân của cán bộ, giáo viên, nhân viên, phụ huynh và học sinh.
- Thông báo kịp thời cho Bộ Công an về những vi phạm liên quan tới hoạt động bảo vệ dữ liệu cá nhân.
- Phối hợp với Bộ Công an trong xử lý những vi phạm liên quan tới hoạt động bảo vệ dữ liệu cá nhân.

Nơi nhận:

- BGH;
- GV, NV;
- Lưu: VT.



Huỳnh Hạnh Diễm Phúc

